

Số: **188/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 192/2022/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Công B, năm 1961

Địa chỉ: Khu G, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

2. Bà Thiều Thị T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Căn hộ số 09, tầng 18, S3.01 khu đô thị V, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công B và bà Thiều Thị T kết hôn vào ngày 09 tháng 01 năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện Y, tỉnh Q. Sau khi kết hôn, ông B và bà T chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 ông B và bà T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông B và bà T

cùng thỏa thuận ly hôn để ông bà ổn định cuộc sống. Ông B, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông B và bà T có hai con chung: cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 12/9/1993, cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 03/9/2001. Cháu Đ và cháu T đã đủ 18 tuổi nên ông B và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông B và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông B tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 5 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Công B và bà Thiều Thị T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Công B và bà Thiều Thị T có hai con chung: cháu Nguyễn Công Đ, sinh ngày 12/9/1993, cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 03/9/2001. Cháu Đ và cháu T đã đủ 18 tuổi nên ông B và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Công B và bà Thiều Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Công B tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận ông B đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0034343 ngày 19/5/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Ông Nguyễn Công B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND TT Quảng Yên, huyện Yên Hưng,
tỉnh Quảng Ninh (GCNKH số 76, quyền
số 90 ngày 09/01/2020)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập